

## NỘI DUNG TIN BÀI ĐĂNG KÝ

1. Chuyên mục đăng tin: Bản tin pháp luật số 06 năm 2021.
2. Nội dung tin bài: Văn bản có hiệu lực từ tháng 07 năm 2021.

Trong tháng 07/2021 các chính sách mới có thay đổi liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty gồm: 02 Luật, 01 Nghị định và 05 Thông tư. Bộ phận Thanh tra - Pháp chế thuộc phòng Tổng hợp tóm tắt trích dẫn, đăng tải các văn bản trên để người lao động trong Công ty được biết, tham khảo, phục vụ công tác.

## DANH SÁCH VÀ NỘI DUNG ĐĂNG BÀI BẢN TIN PHÁP LUẬT

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Hiệu lực văn bản
<b>Luật</b>			
01	Luật số 60/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.	17/6/2020	01/7/2021
02	Luật số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020 của Quốc hội ban hành Luật Cư trú.	13/11/2020	01/7/2021
<b>Nghị định</b>			
01	Nghị định số 55/2021/NĐ-CP ngày của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.	24/5/2021	01/7/2021
<b>Thông tư</b>			
01	Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương.	07/6/2021	25/7/2021

02	Thông tư số 04/2021/TT-BYT ngày 29/4/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo định suất.	29/4/2021	01/7/2021
03	Thông tư số 31/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính quy định về áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế.	17/5/2021	02/7/2021
04	Thông tư số 36/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ.	26/5/2021	10/7/2021
05	Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật cư trú.	15/5/2021	01/7/2021

### **Tóm tắt và trích dẫn**

#### **I. Luật**

*1. Luật số 60/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.*

Theo đó, bên cạnh các loại hình thiên tai như quy định tại Luật Phòng, chống thiên tai, những hiện tượng tự nhiên bất thường sau đây cũng được định nghĩa là thiên tai: Gió mạnh trên biển; Sạt lở đất, sụt lún đất do hạn hán; Cháy rừng do tự nhiên; Sương mù.

Từ ngày Luật này có hiệu lực, người làm công tác phòng, chống thiên tai tại các cơ quan Nhà nước thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai cũng được xác định là nguồn nhân lực cho phòng, chống thiên tai.

Theo quy định cũ, Quỹ phòng, chống thiên tai là Quỹ được thành lập ở cấp tỉnh, do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý. Tuy nhiên, theo quy định mới, Quỹ phòng, chống thiên tai là quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách bao gồm: Quỹ phòng, chống thiên tai trung ương do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý và Quỹ phòng, chống thiên tai cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

*2. Luật số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020 của Quốc hội ban hành Luật Cư trú.*

Theo đó, Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú đã được cấp vẫn được sử dụng và có giá trị như giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú theo quy định của Luật này đến hết ngày 31/12/2022.

Luật Cư trú 2020 đã bãi bỏ toàn bộ các thủ tục về: Cấp đổi Sổ hộ khẩu; Cấp lại Sổ hộ khẩu; Cấp giấy chuyển hộ khẩu. Luật cũng đã sửa đổi, bổ sung các thủ tục: Tách Sổ hộ khẩu; Điều chỉnh những thay đổi trong Sổ hộ khẩu; Xác nhận việc trước đây đã đăng ký thường trú.

Bên cạnh đó, thời hạn giải quyết đăng ký thường trú cho công dân cũng đơn giản, rút ngắn cả về thủ tục và thời gian. Nếu như hiện nay, thời gian giải quyết đăng ký thường trú là 15 ngày thì theo Luật mới tối đa là 07 ngày.

Đáng chú ý, Luật Cư trú 2020 cũng đã bỏ các quy định riêng về điều kiện đăng ký thường trú tại thành phố trực thuộc Trung ương (Điều 20); tức là, không có quy định riêng về điều kiện đăng ký thường trú tại thành phố trực thuộc Trung ương; việc đăng ký thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là như nhau, không có sự phân biệt và được áp dụng chung, thống nhất trên toàn quốc. Đồng thời, Luật mới cũng bổ sung một số trường hợp xóa đăng ký thường trú, đó là:

Một là, vắng mặt liên tục tại nơi thường trú từ 12 tháng trở lên mà không đăng ký tạm trú tại chỗ ở khác hoặc không khai báo tạm vắng, trừ trường hợp xuất cảnh ra nước ngoài nhưng không phải để định cư hoặc trường hợp đang chấp hành án phạt tù.

Hai là, người đã đăng ký thường trú tại chỗ ở đã bị phá dỡ, tịch thu theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc tại phương tiện đã bị xóa đăng ký phương tiện theo quy định pháp luật.

## **II. Nghị định**

*1. Nghị định số 55/2021/NĐ-CP ngày của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.*

Theo đó, phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với hành vi xây lắp, lắp đặt thiết bị, đường ống hoặc các đường thải khác để xả chất thải không qua xử lý ra môi trường theo quy định về thực hiện Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền xác nhận của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Đặc biệt, giảm mạnh mức phạt đối với hành vi vớt, thải, bỏ đầu, mẩu và tàn thuốc lá không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng còn từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng so với mức phạt cũ là từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

Ngoài ra, bổ sung quy định phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng chất phân tán dầu tràn và chế phẩm sinh học trong ứng phó sự cố tràn dầu không đúng quy định.

## **III. Thông tư**

*1. Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương.*

Theo đó, việc xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương được thực hiện theo các bước như sau: Rà soát, thu thập tài liệu; điều tra, khảo sát số liệu cơ bản; Xác định, đánh giá rủi ro và đề xuất giải pháp; Xây dựng dự thảo kế hoạch phòng, chống thiên tai; lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan; tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo; Ban hành kế hoạch phòng, chống thiên tai: Ủy ban nhân dân các cấp phê duyệt, ban hành kế hoạch phòng, chống thiên tai của cấp mình.

Trong đó, kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp tỉnh phải bao gồm các nội dung chính sau: Căn cứ pháp lý để lập kế hoạch; Mục đích, yêu cầu phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, chiến lược...; Các đặc điểm về tự nhiên, dân sinh, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng; Đánh giá hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai; Xác định, đánh giá rủi ro thiên tai gồm: xác định loại hình thiên tai thường gặp; phạm vi, phương pháp, nội dung đánh giá.

*2. Thông tư số 04/2021/TT-BYT ngày 29/4/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo định suất.*

Cụ thể, quỹ định suất toàn quốc của năm giao quỹ bằng tổng của số tiền chênh lệch do tăng hoặc giảm thẻ quy đổi giữa năm giao quỹ với năm trước liền kề, chi phí tăng hoặc giảm do các yếu tố chính sách thay đổi và tổng quỹ định suất toàn quốc năm trước liền kề được quyết toán. Số tiền chênh lệch do tăng hoặc giảm thẻ quy đổi giữa năm giao quỹ năm trước liền kề được xác định như sau: (tổng cộng tiền thanh quyết toán cho định suất của toàn bộ các tỉnh trong toàn quốc/số thẻ quy đổi toàn quốc của năm trước liền kề) nhân với chênh lệch số thẻ quy đổi năm giao quỹ tăng hoặc giảm so với năm trước liền kề.

Ngoài ra, căn cứ quỹ định suất tạm giao của từng cơ sở, Bảo hiểm xã hội tỉnh có trách nhiệm giao quỹ định suất cho từng cơ sở theo từng quý với mức và thời hạn sau đây: Giao quỹ của quý I trước ngày 30/01 của năm giao quỹ với số tiền bằng 22% của quỹ định suất tạm giao; Giao quỹ của quý II trước ngày 15/4 của năm giao quỹ với số tiền bằng 24% của quỹ định suất tạm giao;

*2. Thông tư số 31/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính quy định về áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế.*

Cụ thể, người nộp thuế được đánh giá, phân loại theo một trong 04 mức độ tuân thủ pháp luật thuế (thay vì 03 mức độ như quy định cũ) gồm: Tuân thủ cao; Tuân thủ trung bình; Tuân thủ thấp; Không tuân thủ. Đối với người nộp thuế thuộc mức không tuân thủ, thực hiện các biện pháp quản lý theo quy định của pháp luật. Người nộp thuế thuộc các mức tuân thủ cao, trung bình, thấp và không tuân thủ, thực hiện phân tích bản chất hành vi để xác định biện pháp nâng cao tuân thủ.

Các biện pháp nâng cao tuân thủ pháp luật thuế bao gồm: Đưa vào danh sách xem xét, lựa chọn tuyên dương, khen thưởng người nộp thuế tuân thủ pháp luật thuế; Trường hợp cần nâng cao tuân thủ, tổ chức các chương trình tiếp xúc với người nộp thuế, hội nghị đối thoại, hội thảo, đào tạo giúp người nộp thuế thực hiện đúng, đủ nghĩa vụ thuế, nghiên cứu sửa đổi chính sách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính.

Ngoài ra, người nộp thuế sẽ được giám sát trọng điểm nếu có một trong các dấu hiệu sau: Người nộp thuế thực hiện các giao dịch qua ngân hàng có dấu hiệu đáng ngờ; Người nộp thuế hoặc người đại diện hợp pháp của người nộp thuế bị khởi tố về các hành vi vi phạm về thuế, hóa đơn, chứng từ; Người nộp thuế có dấu hiệu rủi ro cao về thuế thuộc chuyên đề trọng điểm hoặc qua thu thập từ công tác quản lý của cơ quan thuế cần giám sát quản lý thuế.

*3. Thông tư 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ.*

Theo đó, các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ không có nhu cầu bổ sung vốn điều lệ hoặc không lập phương án xác định vốn điều lệ và nguồn đầu tư bổ sung vốn điều lệ sẽ phải nộp phân chênh lệch giữa nguồn vốn chủ sở hữu với vốn điều lệ vào ngân sách Nhà nước. Cơ quan đại diện chủ sở hữu sẽ rà soát, quyết định và chỉ đạo doanh nghiệp thực hiện; trong 10 ngày kể từ khi cơ quan này có

quyết định, doanh nghiệp phải tiến hành nộp phần chênh lệch trên, đồng thời thực hiện hạch toán giảm vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Đối với vốn điều lệ của Công ty cổ phần, Công ty TNHH hai thành viên trở lên được Nhà nước bổ sung vốn đầu tư: Cơ quan đại diện chủ sở hữu có trách nhiệm chỉ đạo doanh nghiệp đăng ký tăng vốn; đồng thời có văn bản thông báo về tổng giá trị thực tế vốn Nhà nước đã đầu tư (và số lượng cổ phiếu do cổ đông Nhà nước nắm giữ). Công việc này phải được thực hiện trong vòng 01 tháng, sau khi doanh nghiệp tăng vốn điều lệ.

*4. Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật cư trú.*

Theo đó, việc khai báo tạm vắng đối với trường hợp quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều 31 Luật Cư trú được thực hiện theo một trong các hình thức sau đây: Trực tiếp tại cơ quan đăng ký cư trú hoặc tại địa điểm tiếp nhận khai báo tạm vắng do cơ quan đăng ký cư trú quy định; Số điện thoại hoặc hộp thư điện tử do cơ quan đăng ký cư trú thông báo hoặc niêm yết; Trang thông tin điện tử của cơ quan đăng ký cư trú hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an, Cổng dịch vụ công quản lý cư trú; Ứng dụng trên thiết bị điện tử.

Bên cạnh đó, khi công dân thực hiện các thủ tục đăng ký thường trú, điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu về cư trú, tách hộ, xóa đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, gia hạn tạm trú, xóa đăng ký tạm trú dẫn đến thay đổi thông tin trong Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú thì cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm thu hồi Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú đã cấp, thực hiện điều chỉnh, cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu về cư trú theo quy định của Luật Cư trú và không cấp mới, cấp lại Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú.

Ngoài ra, trường hợp đăng ký thường trú không đúng thẩm quyền, không đúng điều kiện và không đúng đối tượng quy định tại Luật Cư trú thì cơ quan đã đăng ký thường trú ra quyết định hủy bỏ việc đăng ký thường trú. Trường hợp phức tạp báo cáo Thủ trưởng cấp trên trực tiếp của cơ quan đã đăng ký cư trú xem xét, ra quyết định hủy bỏ việc đăng ký thường trú.

**Biên tập viên**  
(Đã ký)

**Bộ phận Thanh tra - Pháp Chế**  
(Đã ký)

**Đỗ Xuân Sơn**

**Dương Công Hoan**

CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐT VÀ PT ĐIỆN SÊ SAN 3A  
**BAN BIÊN TẬP WEBSITE**

BM03-01-01

### **PHIẾU BIÊN TẬP TIN BÀI**

1. Biên tập viên: Đỗ Xuân Sơn
2. Ngày biên tập: 30/6/2021.
3. Nội dung đăng tin: Văn bản có hiệu lực từ tháng 07 năm 2021.

Kiểm duyệt thông tin

**Thường trực BBT**  
*(Đã ký)*

**Duyệt đăng tin**  
*(Đã ký)*